

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 19/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: bà Lương Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH T1, sinh năm 1980, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: X đường Trần P, khu vực Y, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Thanh P (S) và bà Lâm Thị S (S);

Có vợ: Lê Thị Cẩm N (đã ly hôn) và 02 người con;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 30/5/2019 bị Công an thị trấn P, huyện P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Nhân thân: Ngày 18/6/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân (đã xóa án tích);

Bị bắt tạm giam ngày 20/11/2020 (Có mặt).

- Bị hại: Lê Ngọc D, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn Z, xã Q, huyện T,

tỉnh Lâm Đồng – Văng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp Tr, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 45 phút, ngày 28/3/2020 Công an xã M tuần tra trên đường Nguyễn Văn C phát hiện Nguyễn Thanh T1 điều khiển xe mô tô biển số 61N3-2907 chở theo 01 bao sắt vụn và 01 cây kéo cắt sắt có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra và mời làm việc. Tại Công an xã M, Nguyễn Thanh T1 khai nhận có hành vi trộm 01 bao sắt vụn và 01 cây kéo cắt sắt của ông Lê Ngọc D là chủ căn nhà đang xây dựng thuộc ấp A, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ. Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 03/6/2020 kết luận giá trị của 01 cây kéo cắt sắt và 23,2 kg sắt, đinh, kẽm vụn là 333.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 61N3-2907 người đứng tên giấy đăng ký là Nguyễn Thị H (sinh năm: 1985; ĐKTT: Khu phố O, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương). Qua xác minh, H đã bán xe mô tô biển kiểm soát 61N3-2907 cách đây khoảng 06 năm cho người không nhớ tên và địa chỉ và chị H không yêu cầu gì liên quan đến xe. Năm 2017, anh Nguyễn Thanh T2 (sinh năm: 1985; ĐKTT: ấp Tr, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ) mua xe về sử dụng, đến năm 2018 T2 bán xe trên cho T1 nhưng không làm giấy tờ mua bán và T2 không yêu cầu gì liên quan đến xe. T1 chưa làm thủ tục sang tên và đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe.

T1 có 02 tiền sự: Ngày 30/5/2019 Công an thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản 1.500.000 đồng. Ngày 30/5/2019 Công an thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 750.000 đồng. T1 chưa đóng phạt.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSPĐ-HS ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T1 thừa nhận hành vi như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 28/3/2020 bị cáo Nguyễn Thanh T1 điều khiển xe mô tô biển số 61N3-2907 trên đường Nguyễn Văn C, đến ấp A, xã M phát hiện có căn nhà đang xây không có người trông coi, bị cáo dừng xe cặp lộ, đi vào nhà lấy đinh, kẽm, sắt vụn bỏ vào bao đem đi trên xe, sau đó bị cáo lấy thêm 01 cây kéo cắt sắt. Khi bị báo rời khỏi hiện trường khoảng 10 mét thì bị Công an xã M mời về làm việc. Theo kết quả định giá thì tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 cây kéo cắt sắt và 23,2 kg sắt, đinh, kẽm vụn trị giá 333.000 đồng. Do bị cáo đã bị xử phạt hành chính là phạt tiền vào ngày 30/5/2019 về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt nên hành vi lấy trộm tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo T1 là đúng người, đúng tội; đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

[2] Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương; mặc dù bị cáo lấy trộm tài sản có giá trị không lớn nhưng bản thân đã bị xử lý hành chính, chưa chấp hành lại tiếp tục vi phạm tương tự; bị cáo biết hành vi trộm cắp vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng mức án khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, tài sản bị lấy trộm đã được giao trả cho bị hại, ông Lê Ngọc D không có yêu cầu gì khác.

[4] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 61N3-2907, bị cáo mua của Nguyễn Thanh T2 làm phương tiện đi lại làm thuê, ngày 28/3/2020 bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh T1** 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/11/2020.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 61N3-2907, số máy 077040, số khung 007040.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Đội CSTHAHS H.P;
- Lưu HS (2).

LIÊNG THỊ HỒNG HOA